

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định mục tiêu và định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, nhằm khai thác tối đa lợi thế xuất nhập khẩu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh; chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

- Tập trung khuyến khích, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại trong sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; nâng cao chất lượng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu, tăng số lượng xuất khẩu chính ngạch, phát triển thương hiệu sản phẩm, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát các nội dung Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII nhiệm kỳ 2020- 2025; đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Quá trình triển khai Kế hoạch hành động phải đảm bảo thống nhất trong

công tác quản lý, điều hành, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, thị trường; hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; gắn với thương mại xanh, thương mại công bằng với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch và thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 tăng bình quân từ 6-7%/năm trở lên, trong đó giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 8%/năm, giai đoạn 2026-2030 tăng bình quân 5-6%/năm trở lên. Phân đầu đến năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt từ 45 triệu USD trở lên.

- Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu: Nhóm hàng công nghiệp chiếm tỷ trọng cao với khoảng 90% tổng kim ngạch xuất khẩu; nhóm hàng nông sản chế biến chiếm 10%.

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: Tập trung vào các nhóm, ngành hàng có lợi thế về nguyên liệu, có giá trị gia tăng cao như: Các sản phẩm từ gỗ (bàn, ghế, thanh chi tiết, ván dán, viên gỗ nén, hạt gỗ, ván gỗ composite tổng hợp, tre ép khối, đũa, thìa, đĩa gỗ dùng một lần, giấy...); các sản phẩm nông sản đã qua chế biến tinh (miến dong, rau, củ, quả, dược liệu, gừng, nghệ, kiệu, rượu...); các sản phẩm khoáng sản chế biến (kim loại chì, kẽm, bột đá cacbonat, thạch anh...).

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa, máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

III. NỘI DUNG

1. Định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa

a) Định hướng phát triển mặt hàng xuất khẩu

Trong giai đoạn tới tỉnh Bắc Kạn phân đầu đưa nhóm hàng công nghiệp chế biến trở thành động lực của xuất nhập khẩu hàng hóa với tỷ trọng ngày càng tăng; cụ thể như:

- Trục sản phẩm quốc gia tập trung phát triển 2 nhóm sản phẩm là gỗ, chế biến gỗ (bàn, ghế, thanh chi tiết, ván dán, viên gỗ nén, hạt gỗ, ván gỗ composite tổng hợp, tre ép khối, đũa, thìa, đĩa gỗ dùng một lần, giấy...) và dược liệu (tinh dầu hồi, quýt, quế, giảo cổ lam,...).

- Trục sản phẩm địa phương tập trung phát triển các nhóm sản phẩm: Miến dong; quả tươi và sản phẩm chế biến từ cam quýt, hồng, mận, mơ và chuối; chè; các sản phẩm từ nghệ (tinh bột, Curcumin);

- Trục sản phẩm đặc sản, đặc hữu: Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm đặc sản, đặc hữu có giá trị cao như: Rau, củ, quả; gạo.

- Các sản phẩm khoáng sản chế biến (kim loại chì, kẽm, bột đá cacbonat, thạch anh...).

b) Định hướng thị trường xuất khẩu

Hiện nay tỉnh đã có một số sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ, Cộng hòa Séc với các sản phẩm như bột canxi cacbonat, gỗ dán ép, đũa gỗ, chuối, quả mơ, gừng đã qua sơ chế, miến dong, kim loại chì, kẽm... bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng của thị trường các nước. Cùng với sự ra đời của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia đã có hiệu lực như: Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các nước trong khối ASEAN... đã tạo nhiều cơ hội, tiềm năng cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong đó có Bắc Kạn vào các nước đối tác, do vậy trong thời gian tới tỉnh Bắc Kạn cần tận dụng tối đa các ưu đãi, lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do trên để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

- Thị trường châu Mỹ: Tiếp tục củng cố và mở rộng thị phần xuất khẩu tại thị trường Mỹ, đồng thời tận dụng có hiệu quả lộ trình cắt giảm thuế quan theo tinh thần Hiệp định CPTPP để mở rộng thị phần xuất khẩu sang các thị trường khác như Ca-na-đa và các thị trường các nước Nam Mỹ. Về mặt hàng hóa, tập trung xuất khẩu những nhóm hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh như mặt hàng gỗ, nông sản chế biến.

- Thị trường Châu Âu: Là thị trường có dung lượng lớn, Hiệp định tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định tự do Việt Nam - Liên Minh kinh tế Á - Âu (EAEU) với trên 90% số dòng thuế được cắt giảm sẽ là cơ hội rất lớn cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, do vậy cần duy trì vững chắc và mở rộng thị phần xuất khẩu tại các thị trường Séc, Đức, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha... Về mặt hàng, thúc đẩy xuất khẩu các nhóm mặt hàng nông sản chế biến, may mặc...

- Thị trường Trung Quốc: Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nhằm giảm dần nhập siêu, giảm xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô, tăng cường xuất khẩu mặt hàng có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, sử dụng nguyên liệu đầu vào xuất xứ trong nước. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu nhóm hàng khoáng sản, nông sản chế biến, đồ gỗ, dược liệu...

- Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Tiếp tục tận dụng tối đa các ưu đãi từ các FTA đa phương và song phương để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu nhóm hàng nông sản chế

biển, hoa quả sấy, dược liệu..

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cán cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu khi Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN...

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường còn tiềm năng như Hoa Kỳ, Nga, Đông Âu, Bắc Âu, Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông và châu Mỹ La tinh... hướng đến xây dựng các khuôn khổ thương mại ổn định, lâu dài.

c) Định hướng phát triển chủ thể tham gia xuất khẩu

- Củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô của các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu.

- Phát triển số lượng, thành phần doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã có quy mô lớn.

- Ưu tiên phát triển doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước, trong tình liên kết với người nông dân tạo sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực nông sản.

2. Định hướng nhập khẩu hàng hóa

- Chủ động điều chỉnh nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa, kiểm soát việc nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước sản xuất được, hàng xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, kiểm soát chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu.

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên; các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

a) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện

chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu các thị trường nhập khẩu các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý như gỗ rừng trồng, dong riềng, gừng, nghệ, dược liệu, chè, các sản phẩm từ rau, quả, sản xuất rượu thủ công... Ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh.

- Cơ cấu lại cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ,... Ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển đổi mới cây trồng chủ lực của tỉnh. Nâng cao năng suất, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

- Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản. Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản có lợi thế của tỉnh.

- Nâng cao trình độ sản xuất và chế biến nông nghiệp của tỉnh; hỗ trợ thay thế dần các phương thức sản xuất cũ, có mức tiêu hao nguyên liệu lớn, hiệu quả thấp... bằng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, hiệu quả, chất lượng trong việc sản xuất chế biến hàng nông, lâm sản.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án quy hoạch ngành, sản phẩm công nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt liên quan đến phát triển ngành công nghiệp chế biến hàng nông, lâm sản.

- Xây dựng quy hoạch và kêu gọi đầu tư hạ tầng một số cụm công nghiệp tại các địa phương để thu hút các dự án đầu tư phù hợp, hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện tốt quy hoạch, bố trí các ngành nghề chế biến, sản xuất các sản phẩm lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

- Nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm công nghiệp. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm lợi thế của địa phương có tác động đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trực tiếp của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Trung ương và của tỉnh đến năm 2030.

- Tuyên truyền, thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, tiết kiệm và tận dụng nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu và quản lý tốt an toàn sản xuất công nghiệp. Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

- Triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực (sản xuất, kinh doanh dịch vụ...).

- Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong đầu tư xây dựng các tuyến đường dây và trạm biến áp phục vụ sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

- Thực hiện các chính sách sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các ngành nghề sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu trong các khu công nghiệp; chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị tăng cao, các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác sản phẩm; tập trung hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số mặt hàng chủ lực của tỉnh... phù hợp với yêu cầu chung của quốc tế và thị trường cụ thể để từng bước tạo hình ảnh và thị phần của hàng hóa tỉnh Bắc Kạn tại thị trường thế giới.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Khuyến khích các dự án, nghiên cứu về vật liệu mới, sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng đổi mới sáng tạo cao.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, thông qua việc thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà

nước và dịch vụ công.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương, phát triển thương hiệu đi cùng với chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Lựa chọn một số sản phẩm nông sản thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác tại địa phương để hình thành vùng sản xuất tập trung phục vụ xuất khẩu.

- Tập trung xây dựng làng nghề tại các địa phương hiện đang có sản phẩm được thị trường chấp nhận, mở rộng phát triển sản xuất các sản phẩm mang tính truyền thống của địa phương gắn với du lịch, dịch vụ.

- Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin giữa các địa phương về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch và tình hình xuất khẩu để hợp tác xác định thị trường tiêu thụ hàng nông, lâm sản minh bạch, công khai, có lợi cho người nông dân và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do tới doanh nghiệp, hợp tác xã dưới nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, báo chí...

- Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế, sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm thương hiệu quốc gia, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và thương hiệu ngành hàng ở thị trường nước ngoài.

- Tổ chức hoạt động xúc tiến xuất khẩu phù hợp với nhu cầu hỗ trợ phát triển thị trường xuất khẩu của địa phương phù hợp với từng khu vực thị trường mục tiêu cụ thể và cho từng giai đoạn cụ thể.

- Đẩy mạnh phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp. Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm sản chủ lực, các mặt hàng mới mà tỉnh có lợi thế, các sản phẩm OCOP của tỉnh...

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tăng cường hoạt động

truyền thông nhằm quảng bá về tiềm năng hợp tác đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh với các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Đổi mới, triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại, chú trọng các hoạt động xúc tiến trọng điểm, dài hạn, hướng vào mặt hàng, thị trường trọng điểm.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở những thị trường nước ngoài trọng điểm; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu, thúc đẩy tạo thuận lợi hóa thương mại.

- Tham gia ý kiến đề xuất hoàn thiện pháp luật, chính sách về phòng vệ thương mại, xem xét sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực phòng vệ thương mại.

- Tăng cường hiệu quả và cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại; tăng cường cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu; hoàn thiện các quy định về công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hoạt động chuyển giao công nghệ; xây dựng mô hình quản lý số về cơ sở dữ liệu và truy vết các hoạt động đánh giá sự phù hợp.

c) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác theo dõi, dự báo, đảm bảo an ninh các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.

đ) Chi cục Hải quan Bắc Kạn chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, giám định chất lượng, kiểm dịch động thực vật, khử trùng... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp vào đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng hơn cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu, đồng thời thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt đối với các nhóm ngành hàng xuất khẩu có lợi thế.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án sản xuất xuất khẩu, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản phẩm có tính cạnh tranh cao và có khả năng tham gia thị trường xuất khẩu.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp do phụ nữ, thanh niên làm chủ tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu; thường xuyên đánh giá việc sử dụng lao động trong các doanh nghiệp để tránh việc vi phạm tiêu chuẩn điều kiện về lao động đặt ra từ các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia, ứng dụng chuyển đổi số vào phát triển các hoạt động logistics thông minh để nâng cao tính hiệu quả và tính bền vững cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

d) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố phát triển đồng bộ với quy hoạch hạ tầng giao thông vận tải. Kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, cải tạo nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi, đặc biệt là những tuyến giao thông đang xuống cấp, gây khó khăn trong vận chuyển hàng hóa sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn.

đ) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, kho bãi, phát triển các loại hình dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong logistics.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Nghiên cứu bổ sung vào quy hoạch và thu hút đầu tư để xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh nhằm phân loại, bảo quản, sơ chế, nâng cao giá trị và giữ được chất lượng nông sản, trái cây tươi trước khi tiêu thụ, xuất khẩu.

- Phát triển, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thương mại, hệ thống kho bãi, logistics, giao thông, kết nối tuyến đường vận tải hàng hóa,.

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi; tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn

a) Sở Công Thương chủ trì tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, tuyên truyền để nâng cao năng lực cho các hiệp hội, các doanh nghiệp về cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến thương mại, marketing quốc tế, xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, tuyên truyền để nâng cao năng lực thực thi cam kết thương mại, các quy định thị trường (an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật,...) đáp ứng các quy định của thị trường cho địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông dân.

c) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực các doanh nghiệp hội viên:

- Các khóa tập huấn, đào tạo về kỹ năng thâm nhập vào các thị trường mục tiêu, khai thác các cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường ngoài nước; kỹ năng triển khai xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

- Các khóa tập huấn, đào tạo về phát triển thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm, hệ thống nhận diện thương hiệu sản phẩm, xây dựng, phát triển thương

hiệu, marketing nhằm nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu.

- Phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép với chi thường xuyên của đơn vị để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành địa phương có liên quan:

- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời tham mưu, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xuất khẩu tại Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển xuất khẩu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025.

- Phối hợp Bộ Công Thương triển khai các nội dung có liên quan tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Giao Sở Công Thương làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; hàng năm, chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan xem xét, lồng

ghép với các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các Sở, ngành, địa phương căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ vào quy hoạch, kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; lập dự toán nhu cầu kinh phí lồng ghép trong nguồn kinh phí chi thường xuyên, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công; định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi báo cáo kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đến địa phương; trong đó, chú trọng việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm lợi thế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; hỗ trợ thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, đề xuất giải pháp giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa.

4. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các Hiệp hội, cơ quan liên quan, doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chương trình truyền thông, hỗ trợ và tham gia thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Các sở, ban, ngành, địa phương (t/h);
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu VT, Hương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh hoa